**Môn: Tiếng việt**

**OAM - OĂM (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **oam, oăm**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oam, oăm**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oam,** vần **oăm**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Mưu chú thỏ**.

- Viết đúng các vần **oam, oăm,** các tiếng **ngoạm**, (mỏ) **khoằm** cỡ nhỡ (trên bảng con).

- Phát triển năng lực chung, năng lực ngôn ngữ

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu, thẻ để HS viết ý lựa chọn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p  15p  15p  30p  5p | **TIẾT 1**  **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - GV gọi HS đọc bài: Bài học cho gà trống.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - Hôm nay các em học vần oam, oăm  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**  ***a) Dạy vần oam***  - GV giới thiệu vần **oam**.  - Cho HS quan sát tranh và đọc từ trong tranh?  - HS (cá nhân, cả lớp): **o - a - mờ - oam**. (Đây là vấn đầu tiên có mô hình “âm đệm + âm chính + âm cuối” mà HS được học, GV dạy kĩ để HS học những vần tiếp theo nhanh hơn.  ***b) Dạy vần oăm*** (như vần **oam**): Đánh vần, đọc trơn: *o - ă - mờ - oăm / khờ - oăm - khoăm - huyền - khoằm / mỏ khoằm.*  \* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***\** Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ**  (BT 2: Tiếng nào có vần oam? Tiếng nào có vần oăm?).  - GV chỉ từng từ, gọi HS đọc  - GV hướng dẫn HS làm bài  - Gọi đại diện trình bày kết quả  - Cả lớp đọc  ***\** Hoạt động 2: Tập viết** (bảng con - BT 4)  a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: **oam, oăm, ngoạm, mỏ khoằm**.  b) Viết vần: **oam, oăm**  - GV gọi HS đọc vần oam, nói cách viết  - GV vừa viết vừa hướng dẫn cách nối nét giữa **o, a, m**. / Làm tương tự với vần **oăm**.  c) Viết tiếng: n**goạm**, (mỏ) **khoằm**  - GV vừa viết tiếng **ngoạm** vừa hướng dẫn. Chú ý chữ **g** cao 2,5 li, dấu nặng đặt dưới  **a**. / Làm tương tự với **khoằm**, dấu huyền đặt trên **ă**.  **TIẾT 2**  ***\** Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3)  a) GV chỉ hình minh hoạ bài Mưu chú thỏ, giới thiệu: *hổ đang nhìn bóng mình dưới giếng, thỏ đứng trong bụi cây bên giếng nhìn ra.*  b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: lang thang (đi đến chỗ này rồi lại đi chỗ khác, không dừng lại ở chỗ nào); giếng (hố đào sâu xuống lòng đất để lấy nước); sâu hoắm (rất sâu, không thấy đáy).  c) Luyện đọc từ ngữ: mưu, nộp mạng, đến lượt, buồn bã, lang thang, lòng giếng sâu hoắm, oàm, tiếng gầm, lao xuống, hết đời.  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có mấy câu? (10 câu).  - GV chỉ từng câu, HS đọc mẫu  e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 5 câu); thi đọc cả bài.  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nhắc HS không chơi gần giống hoặc hố sâu nguy hiểm.  - 1 HS đọc trước lớp nội dung BT.  - GV HD HS làm bài và viết ý mình chọn lên thẻ.  - GV chốt đáp án: Ý b đúng.  - Thực hành: 1 HS hỏi- cả lớp đáp (không nói ý b, chỉ nói câu trả lời):  + 1 HS: Vì sao hổ tự lao đầu xuống giếng?  + Cả lớp: (Ý b) Vì nó tưởng dưới giếng có con hổ khác.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Chỉ cho HS đọc lại một số câu trong bài đọc.  - Dặn HS về đọc cho người thân nghe lại bài tập đọc.  - GV nhận xét tiết học | - HS hát  - 2 HS tiếp nối nhau đọc    - HS nhìn hình, nói: ngoạm.  - Tiếng **ngoạm** có vần **oam**. / Phân tích vần **oam**: âm **o** đứng trước, âm **a** đứng giữa, **m** đứng cuối./ Đánh vần, đọc trơn: o - a - mờ - oam / ngờ - oam - ngoam - nặng - ngoạm / ngoạm.  - HS đánh vần, đọc trơn o – ă - mờ - oăm.  - Cả lớp đọc    - 1 HS đánh vần, 1 tổ đánh vần: *nhồm nhoàm, sâu hoắm, ngoạm*. Chỉ từng câu cho cả lớp đọc trơn: *Dê nhai lá nhồm nhoàm, ..*  - HS đọc thầm từng câu, tìm tiếng có vần **oam**, vần **oăm**.  - HS nói kết quả  - Cả lớp nói: Tiếng **nhoàm** có vần **oam**. Tiếng **khoắm** có vần **oăm**...  - HS đọc  - 1 HS đọc vần oam, nói cách viết.  - Chú ý theo dõi  - HS viết: **oam, oăm** (2 lần).  - Theo dõi  - HS viết: **ngoạm**, (mỏ) **khoằm** (2 lần).    - Lắng nghe    - Theo dõi    - Một vài HS đánh vần (nếu cần), cả lớp đọc trơn: mưu, nộp mạng, đến lượt, buồn bã, lang thang, lòng giếng sâu hoắm, oàm, tiếng gầm, lao xuống, hết đời.  - HS đếm và nói 10 câu  - 1 HS, cả lớp đọc  - HS thi đọc tiếp nối từng câu (đọc liền câu 4 và 5; câu 7 và 8).  - Ghi nhớ  - 1 HS đọc BT  - HS viết ý mình chọn lên thẻ và giơ thẻ  - HS thực hành hỏi đáp theo hướng dẫn    - HS đọc lại câu trong bài đọc  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*